

II QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN SÁCH

1. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CỦA HS

Về phẩm chất, tập trung xây dựng các HĐTN tạo điều kiện hình thành và phát triển các phẩm chất: Yêu nước; Lòng nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

Về năng lực, những năng lực chung được nhấn mạnh ở Chương trình tổng thể như năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Với HS lớp 2, quan điểm trên được thể hiện cụ thể ở năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động. Điều này được thể hiện ở các hình thức hoạt động đa dạng, đặc trưng của HĐTN: giúp HS chủ động thực hiện các nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu vào lớp, giúp rèn luyện năng lực tự chủ, tự học của HS:

Trò chơi có thể xuất hiện ở 3 thời điểm đầu của HĐTN: trò chơi để khởi động, gợi nhớ lại kinh nghiệm cũ; trò chơi để cùng khám phá chủ đề; trò chơi để củng cố, mở rộng và khái quát kĩ năng mới.

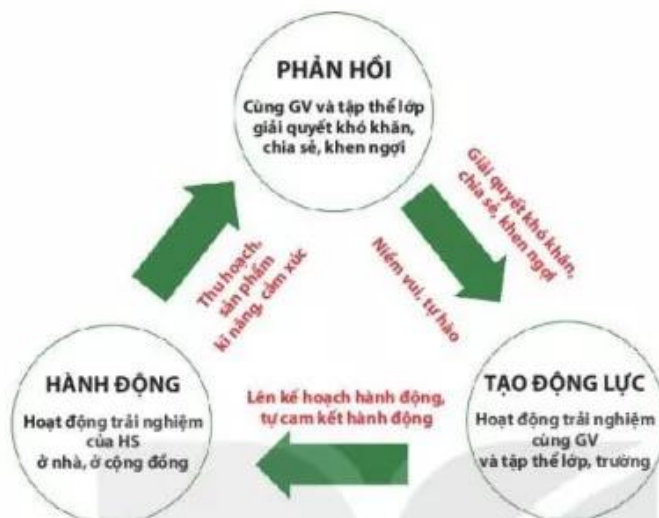
HĐTN là một chuỗi những hành động, việc làm: quan sát, viết, vẽ, lên kế hoạch, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, kể chuyện, đọc thơ, làm đồ thủ công, dọn dẹp, chăm sóc trường lớp, gia đình, tìm hiểu, phỏng vấn, sưu tầm,...

Thảo luận là hoạt động không thể thiếu trong HĐTN, cũng có thể xuất hiện ở tất cả các thời điểm của HĐTN, kể cả hoạt động sau giờ học, ở nhà,... Thảo luận giúp HS rèn kĩ năng đặt câu hỏi, lắng nghe, ghi nhớ, nói, trình bày, thuyết phục, làm việc nhóm,...

Những HĐ sau giờ học, cùng bạn bè, bạn cùng trường, bạn hàng xóm, cùng gia đình, người thân, cộng đồng là thời điểm “Ứng dụng” của HĐTN. Những HĐ này vô cùng phong phú và luôn mang lại nhiều thu hoạch mới về kĩ năng, cảm xúc, kiến thức cho HS.

2. QUAN ĐIỂM TẠO ĐỘNG LỰC ĐỂ HS HÀO HỨNG tham gia hoạt động do thầy cô hướng dẫn trên lớp, đồng thời sẵn sàng hành động thực tế, tích cực trải nghiệm cuộc sống bằng tất cả các giác quan. Điều này thể hiện ở:

– Nguyên lí cơ bản của việc thiết kế và tiến hành các HĐT N:



Với mỗi chủ đề hoạt động, HS:

HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP, Ở TRƯỜNG theo các tiết **SHDC, HĐGDTCĐ** cùng thầy cô và các bạn – **TẠO ĐỘNG LỰC**.

HÀNH ĐỘNG Ở NHÀ cùng bố mẹ theo gợi ý phần **HĐSGH – HÀNH ĐỘNG**.

CHIA SẺ CẢM XÚC ở tiết **SHL** cuối tuần cùng thầy cô và các bạn – **PHẢN HỒI**.

Và chính quá trình **PHẢN HỒI** ấy lại **TẠO ĐỘNG LỰC** để HS không dừng **HÀNH ĐỘNG** mà vẫn tiếp tục thực hiện các hành động tích cực hơn, tự mình trải nghiệm, qua đó trau dồi các phẩm chất và năng lực của mình.

- Để cao sự tham gia của HS: Dùng hình thức kể chuyện tương tác, diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác có sự tham gia tích cực của HS; HS được quyền đưa ra ý kiến, nghĩ thêm tình tiết, nhân vật hoặc nội dung lời thoại; HS đọc thơ theo cách đọc – đáp với GV, kết hợp với động tác cơ thể.
- Bám sát thực tế: Các nhiệm vụ đều xoay quanh những thử thách từ cuộc sống thật của HS, những gì HS quan sát được và hành động trong thực tế cuộc sống cá nhân mình. Vì thế, ở mỗi một nhiệm vụ, HS sẽ có đáp án riêng chứ không giống nhau.
- Chú trọng tính cá thể, khác biệt: Ví dụ, mục **HĐSGH** trong SGK cũng là mục “Cam kết hành động” trong SGK – đối với HĐT N không giống với “Bài tập về nhà” hay “Hoạt động vận dụng” ở các môn học. HS sẽ được lựa chọn hành động khả thi, phù hợp với nhu cầu, mong muốn và điều kiện cá nhân, điều kiện gia đình mình, được toàn quyền lựa chọn thời gian và phương thức thực hiện. Quá trình “lựa chọn” ấy được GV định hướng và hỗ trợ.

- Gợi ý thiết kế các trò chơi, hoạt động phong phú để tạo sự quan tâm cho các tiết HĐTN diễn ra trên lớp.
- Đề xuất cách đánh giá và tự đánh giá HĐTN của cá nhân HS (dùng biểu tượng các vật báu trong kho báu để HS thống kê hoạt động của mình hoặc dùng hình ảnh cây trái nghiệm với lá, hoa được dán thêm vào làm cho cây trái nghiệm đó sum sê, phong phú – là hồ sơ thu hoạch HĐTN của mỗi cá nhân).

3. QUAN ĐIỂM “MỞ” – KHUYẾN KHÍCH SỰ CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO, LINH HOẠT CỦA GV trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động tùy theo trình độ và đặc điểm khác biệt của HS, năng lực và sở trường của GV, phù hợp với điều kiện văn hoá, kinh tế, xã hội và yêu cầu giáo dục của vùng, miền, địa phương; phù hợp với thời lượng hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của nhà trường, lớp học. Điều này thể hiện ở sự đơn giản của những thiết bị, công cụ trải nghiệm dễ làm, dễ thiết kế, thân thiện với HS, hoàn toàn có thể thay thế bằng những vật phẩm có ý nghĩa tương đương tùy theo điều kiện địa phương: bìa, quả bóng gai, quả chuông, micro bằng bìa mô phỏng micro thật,...

Ví dụ: Bóng gai – quả bóng tương tác, có thể thay bằng giấy báo cũ vo tròn, dán băng dính.

4. QUAN ĐIỂM TÍCH HỢP – Bản chất của HĐTN trong nhà trường là tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao ... (trích Chương trình GDPT 2018). Vì thế, nhóm biên soạn có tham khảo nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của các môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật để HS có điều kiện vận dụng kiến thức, kỹ năng của các môn học đó trong hoạt động trải nghiệm ở tất cả các loại hình của HĐTN. HS lớp 2 với trình độ tiếng Việt đã cao hơn một bước so với HS lớp 1, vì vậy trong SGK HĐTN 2, nhóm tác giả đề xuất các thầy cô giáo đưa vào các bài đọc thêm hoặc thông tin thực tế bên ngoài để tạo cảm xúc cho HS ở các chủ đề liên quan. Các kiến thức cộng, trừ trong môn Toán có thể được vận dụng tích cực trong chủ đề “Quý trọng đồng tiền” với hoạt động mô phỏng mua – bán hàng hoá trên lớp và hoạt động đi mua hàng cùng bố mẹ. Các hoạt động của môn Giáo dục thể chất cũng được đưa vào chủ đề liên quan đến việc rèn luyện sức khoẻ.

5. QUAN ĐIỂM KẾ THỪA – Với các nội dung hoạt động cụ thể của mỗi chủ đề có chung Yêu cầu cần đạt ở lớp 1, nhóm biên soạn đã có ý thức tạo sự kết nối logic với những nội dung đã soạn ở lớp 1. Ví dụ: Lớp 1, HS xây dựng cảm xúc với đồ dùng học tập của mình, rèn luyện kỹ năng quản lý đồ dùng, không đánh mất đồ dùng học tập. Lớp 2, HS thực hiện việc chăm sóc đồ dùng học tập hằng ngày chứ không chỉ quản lý: cất bút đúng vào hộp bút, cất giấy vào bao đựng giấy, gọt bút chì khi bút bị cùn, lau dọn bàn học (Góc học tập của em). Tiếp theo, ở mức cao hơn, HS biết tự sắp xếp đồ dùng cá nhân mang theo trong các chuyến đi cùng tập thể, cùng gia đình (Hành trang lên đường). Lớp 1, HS đã biết sơ qua về khái niệm rác thải, đã quan sát thùng rác của nhà mình. Lớp 2, HS có thể thực hiện việc giảm lượng rác hằng ngày, quan tâm đến việc đổ rác, đồng thời được hướng dẫn đánh giá thực trạng môi trường xung quanh mình theo phiếu khảo sát về rác, nước, bụi.

6. QUAN ĐIỂM ĐA DẠNG HOÁ

- Đa dạng hoá các loại hình hoạt động: Theo quy định của Chương trình GDPT 2018, bản thân môn HĐTN đã được thiết kế rất đa dạng với 4 loại hình hoạt động chính: Sinh hoạt dưới cờ (thứ hai hàng tuần); Hoạt động giáo dục theo chủ đề (trên lớp, giữa tuần); Sinh hoạt lớp (cuối tuần); hoạt động CLB học sinh (ngoài giờ). SGK không bao gồm các hoạt động CLB nhưng những nội dung ở mục SHDC cũng đã phần nào đưa ra các gợi ý cho hoạt động CLB. Ngoài ra, “hoạt động dã ngoại cùng bố mẹ, người thân” được thiết kế trong một số nhiệm vụ về nhà cũng là loại hình hoạt động quan trọng, liên quan mật thiết đến các nội dung do GV tiến hành trên lớp.
- Đa dạng hoá các phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động: Thiết kế các HĐTN theo 4 phương thức tổ chức chính được nhắc tới trong Chương trình. Đó là Phương thức khám phá; Phương thức thể nghiệm, tương tác; Phương thức cống hiến; Phương thức nghiên cứu.

Đối với đối tượng HS tiểu học, nhóm biên soạn đặc biệt nhấn mạnh việc thay đổi các hình thức hoạt động:

- + Quan sát
- + Dự đoán, đặt câu hỏi khám phá
- + Thí nghiệm, thực nghiệm
- + Thảo luận, phỏng vấn
- + Kể chuyện, diễn tiểu phẩm, đọc thêm thông tin, đọc thơ tương tác
- + Vẽ tranh
- + Viết hoặc vẽ một thông điệp
- + Lập sơ đồ tư duy, làm ngôi sao thông tin
- + Trò chơi giáo dục
- + Sắm vai để xử lý tình huống
- + Giao lưu nhân vật
- + Sưu tầm đồ vật, sưu tầm bài hát, ca dao
- + Dự án chung của nhóm, của tổ

Các dạng nhiệm vụ đưa ra cũng rất đa dạng: nhiệm vụ dành cho cá nhân; nhiệm vụ dành cho cặp đôi; nhiệm vụ dành cho hoạt động nhóm; nhiệm vụ dành cho cả lớp.

- Đa dạng hoá các hình thức nhận phản hồi và phản hồi của phản hồi; thu hoạch sản phẩm: HS có thể chia sẻ theo cặp đôi, theo nhóm, tổ hoặc viết, vẽ vào những tờ bìa thu hoạch. HS cũng có thể tham gia trưng bày sản phẩm (triển lãm), làm các cuốn cẩm nang nhỏ, tờ rơi, vẽ các bức tranh, sơ đồ tư duy và trình bày trước lớp. Với HS lớp 2, nhóm biên soạn đã đưa kĩ năng lập Sơ đồ tư duy vào HĐTN, bước đầu giúp HS thực hiện thao tác phân loại và rèn luyện tư duy khái quát.